TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 144/2019/DS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2019
V/v *"Tranh chấp về hợp đồng Tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tâm Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ.

Trụ sở: Số 45, LD, Phường BNg, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hữu Tr, sinh năm: 1993 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 54, Trần Hưng Đạo, Phường MB, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 65/2017/UQ-OCB-CNAG, ngày 30/10/2017) Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lương Thị Bích Th, sinh năm: 1971 (Có mặt);

2.2. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1973 (Vắng mặt) .

Cùng địa chỉ: Tổ 20, ấp BC, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2017 và quá trình tố tụng, ông Mai Hữu Tr đại diện cho Ngân hàng trình bày:

Ngày 10/8/2016 vợ chồng bà Lương Thị Bích Th và ông Lê Văn C vay của Ngân hàng tại Chi nhánh An Giang số tiền 200.000.000đ, theo Hợp đồng tín dụng số 0477/2016/HĐTD-CN, kèm theo khế ước nhận nợ số 0477.01/2016-OBC/KUNN-CN cùng ngày và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0477A/SĐBS-HĐTD, ngày 14/11/2016. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm. Từ tháng thứ bảy trở đi áp dụng mức lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn 06 tháng, trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm tính lãi, cộng biên độ tối thiểu 5,1%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Khi vay thế chấp tài sản Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gắn liền nhà ở số CH03343, ngày 09/8/2013 tọa lạc xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang do ông C và bà Th đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà Th chỉ thanh toán đến ngày 24/10/2017 số tiền vốn gốc 17.520.595đ và trả lãi số tiền 31.690.137đ thì ngưng. Sau khi bị khởi kiện, ông C và bà Th trả từng đợt nhưng không liên tục. Tính đến ngày 12/9/2019 thì còn nợ số tiền vốn gốc 87.660.130đ, tiền lãi quá hạn số tiền 404.333đ, cộng chung là 88.064.463đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông C và bà Th phải trả tổng số tiền là 88.064.463đ (Làm tròn số 88.064.000đ). Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp nói trên để đảm bảo thi hành án.

Ông Lê Văn C và bà Lương Thị Bích Th thống nhất trình bày:

Ngày 10/8/2016 vợ chồng ông, bà vay của Ngân hàng tại Chi nhánh An Giang số tiền 200.000.000đ, theo Hợp đồng tín dụng số 0477/2016/HĐTD-CN, kèm theo khế ước nhận nợ số 0477.01/2016-OBC/KUNN-CN cùng ngày và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0477A/SĐBS-HĐTD, ngày 14/11/2016. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm. Từ tháng thứ bảy trở đi áp dụng mức lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn 06 tháng, trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm tính lãi, cộng biên độ tối thiểu 5,1%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Khi vay thế chấp tài sản Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gắn liền nhà ở số CH03343, ngày 09/8/2013 tọa lạc xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang do ông C và bà Th đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị thua lỗ trong chăn nuôi bò thịt nên không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Tính đến ngày 11/3/2019 vợ chồng còn nợ số tiền vốn gốc 115.654.522đ và trả lãi số tiền 4.931.861đ, cộng chung là 115.654.522đ. Sau đó, ông C đi làm ăn xa nhưng có gửi tiền để bà Th trả thêm một số tiền. Hiện nay xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, thời gian giải quyết vụ án kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một bên đương sự.

Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng và vợ chồng ông C, bà Th thì Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông C, bà Th vay số tiền vốn gốc 200.000.000đ, đến nay đã quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:*

Các đương sự tranh chấp về hợp đồng, đối tượng tranh chấp và bị đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng đã ủy quyền cho ông Mai Hữu Tr tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đồng bị đơn là ông Lê Văn C vắng mặt, nhưng đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngày 10/8/2016 vợ chồng ông Lê Văn C bà Lương Thị Bích Th vay của Ngân hàng Phương Đông Chi nhánh An Giang số tiền 200.000.000đ, theo Hợp đồng tín dụng số 0477/2016/HĐTD-CN và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0477A/SĐBS-HĐTD, ngày 14/11/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện.

[4.1] Xét thấy, căn cứ vào hợp đồng và số tiền bên nguyên đơn khởi kiện đã được bị đơn xác nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định, đây là tình tiết, đương sự thừa nhận thì không phải chứng minh thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền vốn gốc 87.660.130đ, tiền lãi quá hạn số tiền 404.333đ, cộng chung là 88.064.463đ. Từ ngày 13/9/2019 phải trả lãi tiếp cho đến khi dứt nợ, đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án. Tuy nhiên, bị đơn chỉ đồng ý trả vốn gốc, mỗi tháng 5.000.000đ và tiền lãi theo hợp đồng.

[4.2] Xét thấy, bên bị đơn vi phạm nghĩa vụ đã lâu, nếu tiếp tục kéo dài sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần, không được sự đồng ý của người đại diện cho Ngân hàng, do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 88.064.463đ, làm tròn số 88.064.000đ (Tám mươi tám triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) và phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa Th trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thi hành án xong. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu, số tiền 400.000đ và chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; Điều 92; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ. Buộc ông Lê Văn C bà Lương Thị Bích Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ số tiền vốn gốc 87.660.130đ, tiền lãi quá hạn số tiền 404.333đ, cộng chung là 88.064.463đ, làm tròn số 88.064.000đ (Tám mươi tám triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc theo mức lãi suất đã thỏa Th trong Hợp đồng tín dụng số 0477/2016/HĐTD-CN ngày 10/8/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0477A/SĐBS-HĐTD ngày 14/11/2016 đã ký với Ngân hàng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0494/2014/BĐ ngày 08/8/2014 ký giữa ông C, bà Th và Ngân hàng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn C bà Lương Thị Bích Th phải chịu 4.400.000 đồng;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ không phải chịu án phí và được hoàn trả 7.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số TU/2015/0017526 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Văn C bà Lương Thị Bích Th phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 400.000đ.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Hai